

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015
của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐỐ THỊ TP.HCM
MST: 0300438813**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06 BC/HĐTV-MTĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2020

Năm báo cáo 2020

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Được liệt kê dưới Bảng “Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp”.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

- Dự án Nghĩa trang Đa Phước giai đoạn 2, huyện Bình Chánh, Tp.HCM:

+ Địa điểm: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn và nghĩa trang Đa Phước.

+ Diện tích sử dụng đất: 46,32 ha.

+ Tổng mức đầu tư: 495,867 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư từ vốn vay các tổ chức tín dụng và vốn của Công ty để đối ứng khi vay (không sử dụng vốn ngân sách).

+ Thời gian thực hiện: năm 2018-2028

+ Tiến độ thực hiện: Tổ chức thực hiện hoàn thành và được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo nghiên cứu khả thi. Tổ chức thực hiện hoàn thành và trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán. Thực hiện các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Dự án Công viên nghĩa trang Vạn Phước Viên, giai đoạn 1:

+ Địa điểm: xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

+ Diện tích đất sử dụng: 5,82 ha.

+ Tổng mức đầu tư: 103,004 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư từ vốn vay các tổ chức tín dụng (70%) và vốn của Công ty để đối ứng khi vay (70%) không sử dụng vốn ngân sách.

+ Thời gian thực hiện: năm 2019-2021.

+ Tiến độ thực hiện: Tổ chức thực hiện hoàn thành và được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo nghiên cứu khả thi. Tổ chức thực hiện hoàn



thành và được phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán gói thầu “San lấp mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật công viên nghĩa trang”. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công gói thầu “San lấp mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật công viên nghĩa trang”; gói thầu “Tur vấn giám sát công trình”. Tổ chức thực hiện gói thầu “San lấp mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật công viên nghĩa trang”; gói thầu “Tur vấn giám sát công trình”. Tổ chức thực hiện hoàn thành và trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán các gói thầu còn lại của dự án.

- Dự án Công viên nghĩa trang nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang:

+ Địa điểm: xã Tân Trung, Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

+ Diện tích đất sử dụng: 12,03 ha.

+ Tổng mức đầu tư: 259,818 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư từ vốn vay các tổ chức tín dụng và vốn của Công ty để đối ứng khi vay (không sử dụng vốn ngân sách).

+ Thời gian thực hiện: năm 2019-2022.

+ Tiến độ thực hiện: Tổ chức thực hiện hoàn thành và được phê duyệt thiết kế cơ sở, báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tổ chức hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi. Tổ chức xác định giá trị tiền sử dụng đất tạm tính đối với khu đất dự án.

- Dự án Trung tâm hỏa táng Đa Phước, huyện Bình Chánh, Tp.HCM:

+ Địa điểm: xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Tp.HCM.

+ Diện tích đất sử dụng: 3,082 ha.

+ Tổng mức đầu tư: 226,940 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư từ vốn vay các tổ chức tín dụng và vốn của Công ty để đối ứng khi vay (không sử dụng vốn ngân sách).

+ Thời gian thực hiện: năm 2020-2022.

+ Tiến độ thực hiện: Tổ chức thực hiện hoàn thành và được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, tổ chức lập và trình thẩm định thiết kế cơ sở, báo cáo nghiên cứu khả thi. Thực hiện các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm

- Năm 2018 Công ty đang tiến hành nghiên cứu đầu tư 02 dự án: Dự án chuyển đổi công nghệ xử lý rác sinh hoạt từ chôn lấp hợp vệ sinh sang đốt rác phát điện công suất 1.000 tấn/ngày và Dự án nhà máy xử lý và tái chế rác thải xây dựng tại Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Phước Hiệp – huyện Củ Chi.

- Căn cứ Quyết định 1545/QĐ-UBND ngày 5/4/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý và thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận, huyện. Công ty đã tham gia đấu thầu và trúng thầu công tác quét dọn vệ sinh đường phố, thu gom vận

chuyển chất thải sinh hoạt trên địa bàn quận: 11, 12, Thủ Đức, Hóc Môn, Bình Tân, Tân Phú, Bình Thạnh, Gò Vấp.

- Thực hiện Quyết định số 6279/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 về Ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, y tế nguy hại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Công ty đã tiến hành thực hiện xã hội hóa công đoạn vận chuyển, xử lý CTY TNHH bắt đầu từ ngày 01/6/2018 và thực hiện xã hội hóa toàn bộ đối với công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTY TNHH công lập từ ngày 01/6/2020 trở đi.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi:

+ Đảng ủy, Người quản lý doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP. HCM đã chủ động đề ra các giải pháp điều hành, điều độ sản xuất, phối hợp cùng các ban, ngành, quận, huyện chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt đảm bảo công tác phục vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố.

+ Toàn thể người lao động trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu, đoàn kết vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

+ Lực lượng lao động có tay nghề, giàu kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp ngày càng nâng cao.

+ Địa bàn hoạt động của công ty trải rộng khắp thành phố, hoạt động trong nhiều lĩnh vực ngành nghề môi trường, cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại, đa dạng chủng loại, tính chuyên môn hóa cao.

- Khó khăn:

+ Thành phố chậm giao kế hoạch vốn cho các quận, huyện nên các quận, huyện chưa có cơ sở thanh, quyết toán đủ kinh phí thu gom, vận chuyển rác cho Công ty dẫn đến thiếu kinh phí trả lương cho người lao động. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đã và đang tác động không nhỏ đến hoạt động của Công ty.

+ Định mức thu gom, vận chuyển chất thải được thành phố ban hành thấp nên dẫn đến đơn giá thấp, doanh thu công ty thấp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thu nhập của người lao động.

+ Công tác bố trí kế hoạch vốn hàng năm cho các Công ty Dịch vụ công ích đô thị còn chậm, ảnh hưởng rất nhiều đến cân đối kinh phí hoạt động của đơn vị.



đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Triển khai xây dựng một số dự án: Nhà máy Xử lý chất thải công nghiệp không nguy hại; Nhà máy Xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát điện.
- Đầu tư và nâng cấp các trạm trung chuyển rác của Công ty theo công nghệ hiện đại, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường.
- Tăng cường đầu tư trang thiết bị tiên tiến hiện đại, bồi dưỡng nhân lực để đáp ứng với sự đổi mới của thị trường.
- Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa các dịch vụ có thu nhằm tăng doanh thu của Công ty.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2020)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
-	Thu gom vận chuyển rác sinh hoạt	Tấn	1.301.630,40	948.515,61	1.115.268,46	1.109.780,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	821,360	857,928	789,985	809,572
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,930	32,916	29,524	32,827
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	31,763	51,603	103,830	24,313
5	Sản phẩm dịch vụ công ích					
a)	Thu gom vận chuyển rác sinh hoạt	Tấn	1.301.630,40	948.515,61	1.115.268,46	1.109.780,00
b)	Nhặt từ thi	Từ thi	437	445	447	450
c)	Thiêu từ thi	Từ thi	132	120	141	150
d)	Bảo quản từ thi	Từ thi	751	817	834	850
e)	Xử lý rác	Tấn	152.698,77	226.634,42	194.045,98	195.000,00
f)	Rác y tế	kg	6.964.489,90	6.811.550,75	6.809.107,30	6.850.000,00

g)	Vớt rác trên kênh	1.000m ³	141.158,209	145.302,893	123.811,193	145.057,692
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	105,02	140,37	70,753	194,012
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng	không có	không có	không có	không có
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng	57,25	66,73	19,415	74,808
c)	- Vốn khác (vốn đầu tư phát triển của Công ty)	Tỷ đồng	47,77	73,64	51,338	119,204
7	Tổng lao động	Người	1.818	1.893	1.878	1.898
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	243,762	235,108	236,238	236,268
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,630	1,873	2,253	2,268
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	242,132	233,235	233,985	234,000

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con : (không có)/.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Hội đồng thành viên Cty;
- Tô Công nghệ thông tin Cty;
- Lưu: VT, KH.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH 

Bùi Trọng Hiếu



